Biểu mẫu số 03

Đơn vị: Sở Giao thông vận tải
Chương: 421

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 04 Năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Sở Giao thông vận tải công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I như

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2019	Ước thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**2.679.235.511**	**836.445.499**		
1	Lệ phí		350.055.000		
	Cấp đổi GPLX		350.055.000		
	Giấy phép vận tải				
	Kiểm nghiệm thẩm định xe				
	Cấp biển số xe máy thi công				
2	Phí	2.679.235.511	486.390.499	18,2	
	Phí sát hạch mô tô	568.210.000	68.420.000	12,0	
	Phí sát hạch ô tô	2.058.990.000	417.970.499	20,3	
	Phí thẩm định BCKTKT	52.035.511		0,0	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	-	**220.981.100**		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		220.981.100		
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**		**363.739.000**		
1	Lệ phí		350.055.000		
	Cấp đổi GPLX		350.055.000		
	Giấy phép vận tải				
	Kiểm nghiệm thẩm định xe				
	Cấp biển số xe máy thi công				
2	Phí		13.684.000		
	Phí sát hạch mô tô		13.684.000		
	Phí sát hạch ô tô				
	Phí thẩm định BCKTKT				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**9.749.209.733**	**3.257.968.300**	33,42	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**9.749.209.733**	**3.257.968.300**	**26,8**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**3.426.369.631**	**754.654.300**	26,8	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.939.489.597	730.955.300	21,9	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	486.880.034	23.699.000	4,9	
2	**Chi hoạt động kinh tế**	**6.322.840.102**	**2.503.314.000**	39,6	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2019	Ước thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.1	Công tác quản lý, bảo dưỡng sữa chữa các công trình đường bộ tỉnh	6.322.840.102	2.503.314.000	39,6	

Người lập

Lê Thị phương Bắc

Thủ trưởng đơn vị

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Văn Vinh